

Dữ liệu thị trường ngày 21/05/2026

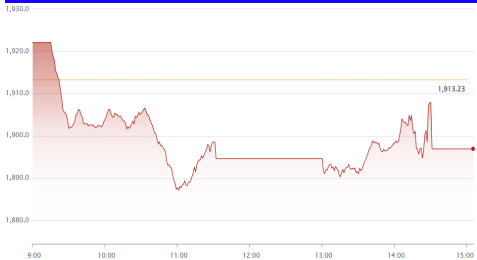
Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.896,89	264,37
Thay đổi (điểm)	-16,34	3,04
Thay đổi (%)	-0,85	1,16
KLGD (triệu cp)	677	54
GTGD (tỷ đồng)	22.037	915

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-1.707	(tỷ đồng)
HNX	-18	(tỷ đồng)
UPCOM	-8	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

MWG, VPL, LPB, HPG,...

Ảnh hưởng tiêu cực:

VIC, GAS, GVR, BSR,...

NHÓM NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN “ĐỎ LỬA”, DÒNG TIỀN THỊ TRƯỜNG THẬN TRỌNG

Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/05, VN-Index giảm 16,34 điểm (-0,85%) xuống 1.896,89. Thị trường diễn biến kém tích cực khi áp lực bán lan rộng trên nhiều nhóm ngành, đặc biệt tại nhóm năng lượng trở thành tâm điểm điều chỉnh của thị trường khi giảm mạnh 2,77%, với áp lực bán lan rộng tại nhiều cổ phiếu dầu khí như BSR (-3,46%), PLX (-2,05%) và PVS (-1,94%). Bên cạnh đó, nhóm bất động sản cũng ghi nhận diễn biến tiêu cực với lực bán tập trung tại các cổ phiếu họ Vingroup như VIC (-3,53%), VRE (-2,09%) và VHM (-0,06%), khiến toàn ngành giảm 2,23%. Ở chiều ngược lại, nhóm tiêu dùng không thiết yếu là điểm sáng nổi bật khi tăng 1,54%, được hỗ trợ bởi lực cầu tại VPL (+2,07%), MWG (+2,98%) và DGW (+2,08%). Nhóm ngân hàng cũng thu hẹp đà giảm của thị trường khi nhiều mã đảo chiều tăng vào cuối phiên như VCB (+0,46%), MBB (+0,81%) và HDB (+0,19%), qua đó giúp toàn ngành duy trì mức tăng 0,24%.

Thanh khoản thị trường suy giảm mạnh, giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 22.037 tỷ đồng, giảm 30,68% so với phiên trước, cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trong ngày đáo hạn phái sinh. Khối ngoại tiếp tục duy trì xu hướng bán ròng với giá trị lên tới 1.732 tỷ đồng, tập trung tại VIC (517 tỷ đồng), FPT (316 tỷ đồng) và MBB (174 tỷ đồng). Ở chiều mua, dòng vốn ngoại giải ngân đáng kể vào VPB (261 tỷ đồng) và VCB (163 tỷ đồng), với tổng giá trị mua vào đạt khoảng 2.040 tỷ đồng.

Áp lực điều chỉnh vẫn hiện hữu khi dòng tiền tiếp tục thận trọng và tập trung chủ yếu ở một số nhóm cổ phiếu riêng lẻ. Tuy nhiên, việc lực cầu xuất hiện trở lại tại nhóm ngân hàng và bán lẻ phần nào giúp thị trường hạn chế đà giảm sâu vào cuối phiên. Trong ngắn hạn, diễn biến phân hóa nhiều khả năng sẽ tiếp tục duy trì khi nhà đầu tư chờ thêm tín hiệu rõ ràng về xu hướng dòng tiền.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: BSR, BID, BVH, CTG, DPM, SAB.



Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	96.000	81.500
CTG	40.000	33.800
DGW	49.500	42.000
VGC	48.800	41.500
VPB	31.500	26.300
KDH	27.000	23.000
MBB	29.000	25.000

Danh sách công bố ngày 07/05/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- KQKD Q1.2026: Doanh thu 46.462 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ (YoY) và tăng 8% so với quý trước (QoQ); LNST Q1 đạt 2.714 tỷ đồng, tăng 31% QoQ và tăng 76% YoY. Doanh thu ĐMX (điện thoại+điện máy+EraBlue) đạt 32.652 tỷ đồng, tăng 33% YoY nhờ tăng tỉ lệ doanh thu/cửa hàng và biên lợi nhuận tăng mạnh nhờ các sản phẩm giá trị cao và doanh thu từ dịch vụ đi kèm. Doanh thu BHX 13.131 tỷ đồng, tăng 19% YoY, lợi nhuận đạt 383 tỷ đồng, biên lợi nhuận cải thiện nhờ cơ cấu ngành hàng, tăng trưởng trên mỗi cửa hàng. KQKD tích cực và IPO ĐMX là câu chuyện tăng trưởng 2026.	07/05/2026	86.000	96.000	81.500	11,6%
CTG	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 11,1 nghìn tỷ, tăng 63% YoY. Thu nhập lãi thuần tăng 25,3% YoY, NIM cải thiện trong Q1 khác với doanh nghiệp cùng ngành. Tín dụng tăng 1,8% kể từ đầu năm (YTD), thấp hơn so với ngành tăng khoảng 3,2%. CTG thường trích lập mạnh vào quý 1, nợ xấu giảm từ 1,1% xuống còn 1,02%, bao phủ nợ tăng lên 167%, chất lượng tài sản cải thiện.	07/05/2026	35.800	40.000	33.800	11,7%
DGW	- KQKD Q1.2026: LNST cổ đông cty mẹ tăng 89% YoY. Tổng Doanh thu thuần tăng 54% YoY, đạt 8.500 tỷ đồng. Trong đó: Laptop +102% YoY, Điện thoại +2% YoY, Thiết bị văn phòng +92% YoY, Hàng gia dụng +80% YoY, hàng tiêu dùng +14% YoY. Biên gộp 9,5% so với 8,7% của cùng kỳ năm ngoái. Tổng doanh thu tháng 4 tăng 32% YoY, kế hoạch Q2 tăng 29% YoY. Danh mục chứng khoán kinh doanh của DGW hiện có: TCB, HPG, VPB tổng tỷ trọng chiếm gần 80% danh mục.	07/05/2026	44.200	49.500	42.000	12,0%
VGC	- KQKD Q1.2026: Doanh thu +15% YoY, LNST hợp nhất +8% YoY, LNST thuộc về cổ đông cty mẹ giảm 33% YoY. Doanh thu KCN 914 tỷ đồng (-34% YoY), Bds nhà ở 215 tỷ đồng (+478% YoY), Vật liệu xây dựng 2.145 tỷ đồng (+50% YoY). Theo ban lãnh đạo, mảng VLXD đang trên đà phục hồi mạnh, mảng KCN đặt mục tiêu cho thuê 125ha năm 2026, tính đến tháng 4 đã cho thuê 111 ha, dự kiến ghi doanh thu 149 ha năm 2026, chỉ mới ghi nhận 20ha Q1 nhưng sẽ hoạch toán nhiều vào Q2 Q3.	07/05/2026	43.850	48.800	41.500	11,3%
VPB	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 7,9 nghìn tỷ, +58% YoY. Thu nhập lãi thuần +26,7% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất +10,3% YTD, tín dụng ngân hàng mẹ tăng 10,8% YTD. Tăng trưởng huy động +8,7% YTD, CASA 13,9% đi ngang so với cùng kỳ. NIM giảm còn 5,47%, giảm 46 điểm % (0,46%) so với cùng kỳ. Nợ xấu 3,58% (giảm 116 điểm % YoY).	07/05/2026	28.150	31.500	26.300	11,9%
KDH	- KQKD Q1.2026: Doanh thu -60% YoY, LNST cổ đông cty mẹ +131% YoY, đạt 281 tỷ đồng, được đóng góp bởi ghi nhận dự án Gladia, thu nhập khác từ giao dịch mua rẻ dự án An Lập. Kế hoạch lợi nhuận 2026 là 1,5 nghìn tỷ, +43% YoY. Dự kiến mở bán phân khu cao tầng của Gladia vào Q3.2026, mở bán The Solina và KCN Lê Minh Xuân vào 2027.	07/05/2026	24.200	27.000	23.000	11,6%
MBB	- KQKD Q1.2026: LNTT +14,8% YoY. Thu nhập lãi thuần +27,5% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất tăng 3,4% YTD, và tín dụng ngân hàng mẹ tăng 3,3% YTD, so với mức 2,7% cùng kỳ. Tiền gửi -1,7% YTD, kéo theo CASA còn 33,1% (Q1.2025: 35,9%). NIM 3,8% (Q1.2025: 4,19%). Nợ xấu 1,42%, bao phủ nợ xấu 92,2%.	07/05/2026	26.100	29.000	25.000	11,1%

***Danh mục tháng 05.2026 so với tháng 04.2026, chúng tôi loại GMD và MSN, trong khi thêm mới VGC, DGW và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, KDH.** Đối với GMD và MSN, triển vọng kết quả kinh doanh quý 2 là tích cực, nhưng giá cổ phiếu đã tăng gần đây nên chúng tôi đưa ra khỏi danh mục và thêm vào những cổ phiếu còn nhiều dư địa tăng giá. Nhóm ngân hàng với CTG, MBB, VPB có kết quả kinh doanh khá tích cực, (1) CTG cho thấy sự hoạt động hiệu quả và cải thiện chất lượng tài sản mạnh mẽ, tăng trưởng lợi nhuận cao trong khi định giá còn thấp, kỳ vọng tăng trưởng tín dụng Q2 tốt hơn, (2) MBB và VPB chịu áp lực cạnh tranh lãi suất trong quý 1 và nợ xấu tăng nhẹ, với room tín dụng cao, VPB và MBB có dư địa tăng trưởng cho vay tốt hơn, MBB có lợi thế về CASA và hệ sinh thái, trong khi VPB có sự hỗ trợ của SMBC và khả năng phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược thời gian tới là chất xúc tác mạnh cho giá cổ phiếu, chúng tôi cũng kỳ vọng lãi suất dẫn hạ nhiệt nhiều hơn ở nửa sau của 2026. Đối với cổ phiếu thêm mới là VGC và DGW, trong kì họp Đại hội vừa qua, ban lãnh đạo VGC cho rằng môi trường lãi suất cao không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động cho thuê KCN của VGC nhờ tỷ lệ hấp thụ các dự án khi mở bán tốt và uy tín thương hiệu, mảng vật liệu xây dựng tích cực trở lại, trong khi DGW tăng trưởng mạnh ở hầu hết các mảng. Thanh khoản thị trường chứng khoán trong 4 tháng đầu năm ở mức thấp, lãi suất cao đã ảnh hưởng đến hoạt động nhiều ngành nghề và cũng tác động đến các kênh đầu tư như chứng khoán, lạm phát tăng do căng thẳng Trung Đông kéo theo giá năng lượng tăng, càng tác động nhiều hơn đến nền kinh tế, chỉ số PMI tháng 4 dù trên mức 50 nhưng số đơn hàng mới giảm lần đầu sau 8 tháng, thâm hụt thương mại tháng thứ 5 liên tiếp, chúng tôi cho rằng, nếu tình hình giá năng lượng và lãi suất tiếp tục duy trì nền cao, điều này có thể tác động nhiều hơn đến tăng trưởng kinh tế, bao gồm sản xuất và tiêu dùng, đầu tư. Điểm tích cực là thu hút vốn FDI cho thấy niềm tin trở lại sau tình hình thuế quan 2025, tăng trưởng đầu tư công chậm do mức nền cao 2025, nhưng tháng 4 đã có sự cải thiện nhẹ. Trong sự bất ổn này, chúng tôi hướng tới chiến lược đầu tư theo khuynh hướng cân bằng, tập trung nhóm ngành ít bị ảnh hưởng bởi giá năng lượng, lạm phát và lãi suất. Nhóm ngân hàng tiếp tục là trụ cột, trong khi bán lẻ với MWG và DGW tăng trưởng cao, bất động sản khu công nghiệp như VGC và KDH là bất động sản nhà ở với giá cổ phiếu đã ở vùng hấp dẫn hơn. Về chiến lược, duy trì sự cân bằng danh mục và kiên nhẫn, kỳ vọng bĩ cực nằm ở 6 tháng đầu năm và mọi thứ dần tốt hơn ở nửa sau của 2026. Khi mà bối cảnh trong ngắn hạn chưa rõ ràng, chúng tôi cho rằng, thay vì cố gắng tìm cách lý giải tâm lý thị trường, cần tập trung quản trị danh mục cân bằng và giữ kiên nhẫn, như một con thuyền trên biển, chúng ta không thể đổi gió theo ý mình, chúng ta chỉ có thể thay đổi cánh buồm, về triển vọng dài hạn chúng tôi cho là tích cực.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

Trong 4 tháng đầu 2026, nhóm ngân hàng phát hành khoảng 29.600 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp, chiếm 28,6% toàn thị trường, với lãi suất bình quân 8,2%/năm và kỳ hạn gần 4,9 năm. Các ngân hàng phát hành lớn gồm Techcombank, HDBank và BIDV. Từ tháng 5, hoạt động phát hành tăng mạnh với nhiều kế hoạch quy mô lớn: Agribank dự kiến huy động tối đa 15.000 tỷ đồng trái phiếu 10 năm để tăng vốn cấp 2 và cho vay trung dài hạn; Vietcombank lên kế hoạch phát hành 10.000 tỷ đồng trái phiếu tăng vốn cấp 2; BIDV dự kiến huy động tổng cộng 41.000 tỷ đồng qua trái phiếu; HDBank và VPBank cũng lên kế hoạch phát hành hàng chục nghìn tỷ đồng. Lãi suất trái phiếu ngân hàng hiện ở mức cao 8-8,6%/năm, phản ánh áp lực thanh khoản lớn khi huy động vốn từ khách hàng tăng chậm và nhiều ngân hàng phải phụ thuộc thêm vào kênh trái phiếu và liên ngân hàng.

VIX: đã niêm yết bổ sung hơn 918 triệu cổ phiếu từ ngày 20/5 sau đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, nâng tổng số cổ phiếu lưu hành lên hơn 2,45 tỷ đơn vị và vốn điều lệ vượt 24.500 tỷ đồng. Trong số này, khoảng 886,3 triệu cổ phiếu được giao dịch bổ sung từ ngày 29/5, còn hơn 32,5 triệu cổ phiếu dư sẽ tiếp tục chào bán riêng lẻ và bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm. Trước đó, VIX hoàn tất phát hành theo tỷ lệ 10:6 với giá 12.000 đồng/cp, thu về hơn 11.026 tỷ đồng. Công ty dự kiến dùng 1.000 tỷ đồng góp vốn vào CTCP Sàn giao dịch Tài sản mã hóa VIX, phần còn lại phân bổ cho tự doanh và cho vay margin.

BID: BIDV vừa công bố chiến lược giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu trở thành tập đoàn tài chính - ngân hàng “lớn, mạnh, xanh” hàng đầu Đông Nam Á, hướng tới Top 100 ngân hàng mạnh nhất châu Á vào năm 2030. Ngân hàng đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 86.000 tỷ đồng vào năm 2030, CASA tăng lên 25-30%, NIM đạt 2,5-2,7% và CIR giảm dưới 30%. BIDV cũng kỳ vọng kiểm soát nợ xấu dưới 1% và duy trì CAR khoảng 10,7%. Về tăng trưởng, huy động bán lẻ dự kiến tăng 16,5%/năm, dư nợ bán lẻ tăng 17%/năm và dư nợ doanh nghiệp tăng 13,7%/năm. Đồng thời, BIDV đặt tham vọng dẫn đầu Việt Nam về công nghệ, dữ liệu và ứng dụng AI trong ngành ngân hàng vào năm 2030.

VCG: VCG vừa khởi công Khu công nghiệp Đông Anh tại Hà Nội với quy mô gần 300 ha, tổng vốn hơn 6.338 tỷ đồng. Dự án được phát triển theo mô hình khu công nghiệp sinh thái, công nghệ cao và phát thải thấp, ưu tiên thu hút các ngành logistics, bán dẫn, AI, chế tạo chính xác và công nghiệp hỗ trợ. KCN sở hữu vị trí chiến lược gần Nội Bài và các tuyến giao thông lớn, kỳ vọng trở thành trung tâm sản xuất hiện đại, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu và thúc đẩy cực tăng trưởng phía Bắc Thủ đô.

TCM: TCM chốt ngày đăng ký cuối cùng 26/5/2026 để trả cổ tức tiền mặt năm 2025 và phát hành cổ phiếu thưởng. Doanh nghiệp trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 5% (500 đồng/cp), thanh toán ngày 26/6/2026. Đồng thời, TCM dự kiến phát hành hơn 5,6 triệu cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 100:5, cổ phiếu lẻ thập phân sẽ bị hủy.

PDR: chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến về chủ trương đầu tư có giá trị vượt 35% tổng tài sản, tương đương hơn 9.300 tỷ đồng. Thị trường đồn đoán khoản đầu tư liên quan dự án Eco Smart City Thủ Thiêm của Lotte Properties HCMC, nơi PDR được cho là nằm trong nhóm 3 đối tác chiến lược mua khoảng 35% vốn dự án. Chủ tịch Nguyễn Văn Đạt cho biết PDR hiện ở vị trí “thứ hai” trong quá trình đàm phán và chưa có quyết định cuối cùng. Trước đó, PDR đã chuyển nhượng 80% dự án Thuận An 1 cho Mitsubishi Corporation nhằm tái cơ cấu tài chính.

HAH: Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ vừa mua gần 1,49 triệu cổ phiếu HAH, nâng sở hữu nhóm cổ đông liên quan lên 22,3% vốn điều lệ. Trong đó, VSC hiện nắm 15,86% HAH. Năm 2026, Hải An đặt mục tiêu doanh thu 5.140 tỷ đồng, lãi sau thuế 1.250 tỷ đồng, giảm 10,8%. Doanh nghiệp cũng dự kiến mua thêm 1-2 tàu container cũ và triển khai đóng mới 6 tàu container nhằm mở rộng đội tàu.

VJC: chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu tỷ lệ 30%, dự kiến phát hành hơn 177 triệu cổ phiếu.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

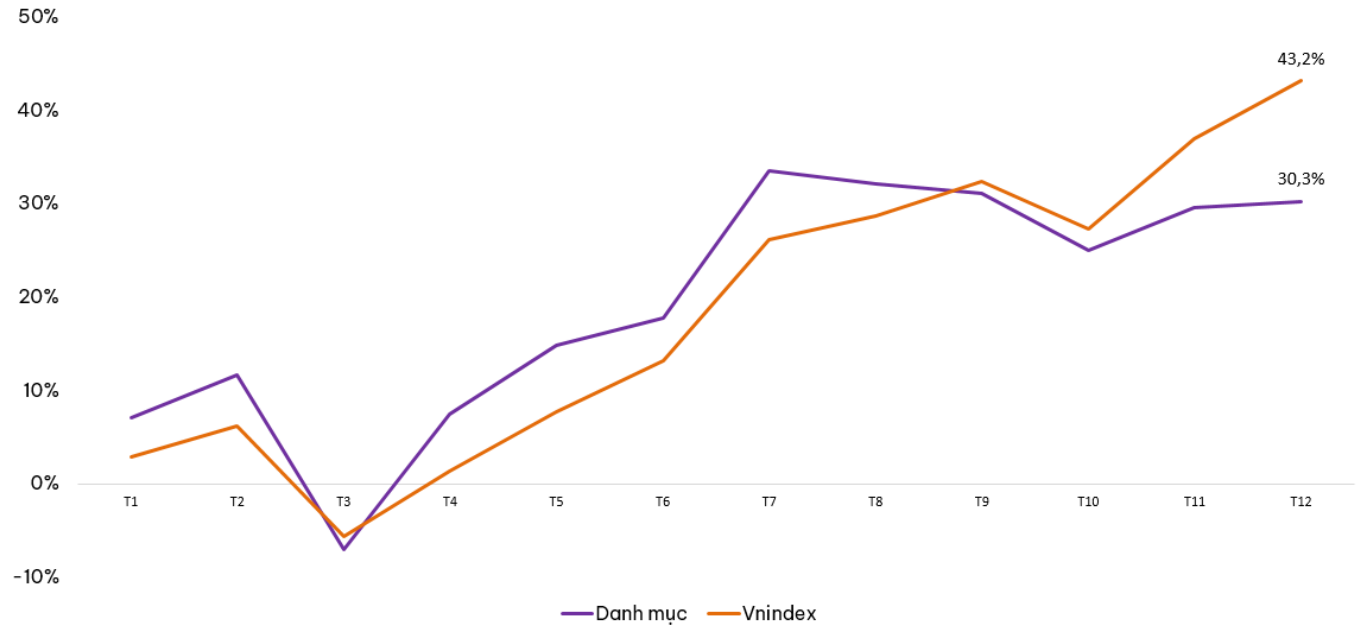
HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04.2026

[Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026](#)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
CTG	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
GMD	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
MSN	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
VPB	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
KDH	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
MBB	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 - 07/05					5,96%		-5,63%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.